

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:17/2019/HSST
Ngày 22 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 18/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST - HS ngày 02/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST - HS ngày 15/8/2019 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1968; nơi cư trú: thôn Ch, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn Ch, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Phùng Thị S, sinh năm 1970, con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2019 đến ngày 19/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt);

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1993, Địa chỉ: thôn Ch, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Anh Phạm Quang L, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người làm chứng: Chị Phùng Thị S, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn Ch, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/3/2019, Trần Đình T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phạm Quang L ở thôn Y, xã T, huyện Sông Lô hỏi: “*Chú có hàng không, bán cho cháu 200.000 đồng*”. T hiểu ý Long

hỏi mua ma túy heroine nên đồng ý và hẹn L đến khu vực cổng đền Quê Quốc thuộc thôn Y, xã Đ. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô BKS 88C1 - 10504 đem theo 02 gói ma túy heroine đến điểm hẹn. Khi đến đây, T không thấy L nên lấy điện thoại gọi cho L, thì thấy L đi từ cổng đền ra gặp T. L đưa cho Ty 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, T cầm tiền đang định lấy 01 gói ma túy đưa cho L thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang. Thấy vậy, T ném tờ tiền 200.000 đồng xuống nền đường gần vị trí T đứng nhưng bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, thu giữ. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T 02 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, bên ngoài gói bằng giấy màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu A1, cùng toàn bộ vật chứng có liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình T thu giữ:

- + Tại túi áo khoác đang treo trên móc phía ngoài tủ áo trong phòng ngủ của Trần Đình T 03 túi nilon gồm: 01 túi nilon chứa 04 túi nilon nhỏ bên trong chứa các cục màu trắng; 01 túi nilon chứa 10 gói giấy và 01 túi nilon chứa 12 gói giấy) bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu A2.

- + Thu giữ tại mặt bàn kê tại đầu giường ngủ, trong phòng ngủ của Trần Đình T 01 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy trắng bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu A3.

- + Thu giữ tại mặt bàn kê ở góc tường phía cuối giường trong buồng ngủ của Trần Đình T 01 túi nilon nhỏ, bên trong chứa cá hạt tinh thể dạng đá màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu A4.

- + Thu giữ tại đầu giường ngủ trong phòng ngủ của Trần Đình T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu A5.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô còn thu giữ; 01 cân tiểu ly, 03 dao tem, 03 mảnh giấy bạc, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 nắp nhựa có gắn 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt một đầu có phễu hình cầu.

Tại Bản kết luận giám định số 406/KLGD ngày 14/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- + Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,1044gam.

- + Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng là 4,5720 gam.

- + Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,0590 gam

- + Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,4160 gam.

- + Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,1040 gam

- + Tổng khối lượng của các chất ma túy Heroine và Methamphetamine trong các mẫu A1, A2, A3, A4, A5 gửi giám định là: 5,2554 gam

Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định: A1 có khối lượng 0,0326 gam, A2 có khối lượng 4,9872 gam, A3 có khối lượng 0,0243 gam, A4 có khối lượng 0,1867 gam, A5 có khối lượng 0,0604 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô, Trần Đình T đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quang L như đã nêu trên. T khai nhận toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của T. T cất giấu nhằm sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy trên, T khai mua của người đàn ông tên là Q ở xã T, huyện Sông Lô với giá 3.900.000 đồng. T đem về chia nhỏ thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, khi T đang bán 01 gói ma túy cho Long thì bị bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên Q ở xã T, Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã xác minh có đối tượng nghiện chất ma túy tên Q, có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình xác minh Quý không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với Phạm Quang L là người nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự gì, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi bị bắt quả tang Long chưa nhận được ma túy của T. Công an huyện Sông Lô đã có văn bản đề nghị UBND xã T, huyện Sông Lô áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

* Về vật chứng, tài sản thu giữ:

+ 5,2554 gam ma túy Heroine và Methamphetamine. Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định là 5,2912 gam.

+ Số tiền 200.000đ là tiền bán trái phép ma túy mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động NoKia, bàn phím bấm, là công cụ T và Long sử dụng liên lạc bán trái phép chất ma túy.

+ Số tiền 2.409.000đ là tiền do T lao động mà có.

+ 01 cân tiểu ly, 03 dao tem, 03 mảnh giấy bạc, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 nắp nhựa có gắn 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt một đầu có phễu hình cầu.

+ 01 xe mô tô BKS 88C1-105.04 thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng M (con dâu của T). Ngày 10/3/2019, T sử dụng chiếc xe đi bán trái phép chất ma túy, chị M không biết.

Tại bản cáo trạng số: 18/KSĐT - MT ngày 16/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Đình T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 10/3/2019 đến ngày 19/3/2019

được trừ vào thời gian chấp hành án và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 55 ngày 10/3/2019, tại khu vực gò công Đền Quế Quốc thuộc thôn Y, xã Đ, huyện Sông Lô, Trần Đình T đang bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Phạm Quang L với giá 200.000 đồng thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 02 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,1044gam và khám xét nơi ở, chỗ ở của T thu giữ 5,1510 gam ma túy Heroine và Methamphetamine là ma túy của T cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời.

Hội đồng xét xử khẳng định: Trần Đình T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho L thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ...của các chất đó tương đương với khối lượng ...chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ h đến điểm o khoản này”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng

vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố để tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bản thân bị cáo đang mắc bệnh ung thư thực quản giai đoạn 3 nên được áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người nghiện ma túy, đang điều trị bệnh ung thư, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 5,2912 gam ma túy Heroine và Methamphetamine do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000đ là tiền bán trái phép ma túy mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động NoKia loại bàn phím bấm là công cụ T và L sử dụng liên lạc bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 2.409.000đ là tiền do T lao động mà có, cần trả lại cho T nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án. Đối với 01 cân tiểu ly, 03 dao tem, 03 mảnh giấy bạc, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 nắp nhựa có gắn 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt một đầu có phễu hình cầu, là các công cụ T sử dụng để chia, gói và sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô BKS 88C1-105.04 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng M (con dâu của T). Ngày 10/3/2019 khi T sử dụng chiếc xe đi bán trái phép chất ma túy thì chị M không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M ngày 16/7/2019 nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời hạn tạm giữ từ ngày 10/3/2019 đến ngày 19/3/2019 được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 5,2912 gam ma túy Heroine và Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng bao gói giấy “MẪU TRẢ” do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly, 03 dao tem, 03 mảnh giấy bạc, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 nắp nhựa có gắn 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt một đầu có phễu hình cầu. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Ty, 01 điện thoại di động NoKia loại bàn phím bấm của L. Trả lại cho T số tiền 2.409.000đ (bằng chữ: hai triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khuông Đặng Khánh Hằng

